TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSST
Ngày: 11/5/2021
(V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đỗ Quang Lịch.
Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Hệ; bà Vũ Thị Thùy Đông
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Giang - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST – DS ngày 09/3/2021, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định số 12/QĐST – DS ngày 12/4/2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 07/2021/QĐHPT ngày 26/4/2021 giữa:

*/- **Nguyên đơn**: Bà Cao Thị M, sinh năm 1964.
Nơi cư trú: Xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*/- **Bị đơn**: Công ty TNHH V.

- Địa chỉ: Xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện theo pháp luật: đại diện là ông Nguyễn Đức T.

Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH V.

- Nơi cư trú: Quận T, TP Hà Nội.

- Vắng mặt tại phiên tòa không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Bà Cao Thị M trình bầy: Ngày 24/4/2015 bà có cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 135.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có phiếu thu tiền của bà. Đây là tiền riêng của cá nhân bà không liên quan gì đến chồng con bà cả.Từ khi bà cho Công ty TNHH V, đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay tiền đến nay Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc chưa trả cho tôi đồng tiền gốc cũng như đồng tiền lãi nào cả. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết thì Ngày 26/3/2021, Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T đã trả cho bà được 7.536.280đ gốc, còn lại bà yêu cầu Công ty TNHH V, đại diện là ông Nguyễn Đức T phải trả cho bà 127.463720đ tiền gốc nữa. Về lãi bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc trình bầy: Bà Cao Thị M yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông làm giám đốc, phải trả cho Bà Cao Thị M số tiền gốc là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi năm triệu đồng). Về lãi thì Bà Cao Thị M cho không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông chỉ biết vậy nhưng ông cần phải về kiểm tra lại.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Đức T đề nghị không hòa giải vì ông bị mệt và sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập để hòa giải nhưng ông Nguyễn Đức T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà Cao Thị M có đơn đề nghị từ chối hòa giải. Tòa án tiến hành ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn bà Cao Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vắng mặt lần 2 không có lý do.

***/- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc còn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để lấy lời khai và hòa giải. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký cùng nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc không chấp hành theo giấy triệu tập và quyết định đua vụ án ra xét xử mà vắng mặt lần 2 không có lý do. Nguyên đơn Bà Cao Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử:

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị M. Buộc Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc phải trả bà Cao Thị M 127.463720đ tiền gốc nữa. Về lãi Bà Cao Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và bà Cao Thị M có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

+ Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên.

HĐXX xét thấy: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (có kỳ hạn, có lãi suất). Lời trình bầy của nguyên đơn bà Cao Thị M là Ngày 24/4/2015 bà có cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 135.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có phiếu thu tiền của bà. Lời trình bầy của Bà Cao Thị M hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà Bà Cao Thị M đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án đó là hợp đồng vay tiền và phiếu thu tiền đề ngày 24/4/2015 (BL 33 - 34) giữa Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty với bà Cao Thị M, với đầy đủ nội dung về việc vay số tiền cụ thể, ghi rõ cả ngày vay, thời hạn trả nợ, có chữ ký nhận của người cho vay là bà Cao Thị M và bên vay là Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc đã trả cho Bà Cao Thị M bà được 7.536.280đ gốc (BL 43), còn nợ 127.463,720đ tiền gốc. Nay Bà Cao Thị M yêu cầu phải trả cho bà số tiền gốc này, về tiền lãi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho bà Cao Thị M

127.463,720đ tiền gốc. Về lãi suất Bà Cao Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và bà Cao Thị M có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Cao Thị M được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, do đó cần trả lại cho bà Cao Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 127.463,720đ x 5% = 6.373.186đ tiền án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị M.

- Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho bà Cao Thị M 127.463,720đ tiền gốc. Về lãi suất Bà Cao Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và bà Cao Thị M có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Về án phí: Trả lại cho bà Cao Thị M 3.375.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001390 ngày 09/3/2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải chịu 6.373.186đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Bà Cao Thị M và bị đơn Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp.
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quang Lịch